

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG THEO GIỚI

HỒ DIỆU HUYỀN

Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 08/3/2022. Sửa chữa xong 25/3/2022. Duyệt đăng 08/4/2022.

Abstract

With this article, by analyzing relevant secondary documents, articles, talks of Ho Chi Minh, the author focuses on analyzing Ho Chi Minh's ideology on division of labor in general and sexual division of labour in particular, thereby showing the role and position of women in the national history and the meaning of this thought in our country in the current context. The study and analysis of views, theoretical and practical values of Ho Chi Minh's thought on gender equality and sexual division of labour have important reference values in the context of our country, especially the basis for our Party and State to develop guidelines and plans suitable for practical conditions, towards justice, democracy and civilization, bringing into play the strength of the whole nation.

Keywords: Ho Chi Minh Thought, gender equality, division of labor, sexual division of labour

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong lịch sử dân tộc và thực tiễn cách mạng tại Việt Nam nói riêng và trên toàn thế giới nói chung. Người cho rằng, phụ nữ là một lực lượng cách mạng quan trọng. Và, “phụ nữ Việt Nam ta sẵn có truyền thống đấu tranh anh dũng và lao động cần cù. Trong kháng chiến, phụ nữ ta từ Bắc đến Nam đều hăng hái tham gia đánh giặc cứu nước. Từ ngày hoà bình trở lại, nước ta tạm bị chia cắt làm hai miền. Chị em miền Nam đang bền bỉ đấu tranh chống ách thống trị dã man của Mỹ - Diệm. Ở miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chị em phụ nữ đều phấn khởi thi đua tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, công tác và học tập đều tiến bộ khá”. Nhiều lần tại các buổi nói chuyện của mình, Người cũng luôn nhấn mạnh sự nghiệp cách mạng không thể thành công nếu không có phụ nữ tham gia: “xem trong lịch sử cách mệnh chẳng có lần nào là không có đàn bà, con gái tham gia”; “An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công”. Ngày 20/10/1966, tại Lễ kỷ niệm 36 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa đánh giặc cứu dân cho đến nay, mỗi khi nước nhà gặp nguy nan thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc”.

Trong bản Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trước lúc đi xa, Người đã không quên nhắc tới phụ nữ Việt Nam: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất, Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”.

Tuy nhiên, trọng xã hội có lịch sử phong kiến kéo dài, người phụ nữ Việt Nam luôn phải chịu nhiều thiệt thòi hơn nam giới do những quy định về tam tòng tứ đức, trọng nam khinh nữ. Phụ nữ còn thường xuyên bị áp bức, bóc lột và là đối tượng của bạo lực gia đình. Chính Hồ Chí Minh cũng

Email: huyendieuh0807@gmail.com

tập trung của con người và số lượng xã hội hóa của một nhóm hoặc xã hội. Phân công lao động thể hiện ở sự chuyên môn hóa công việc, chuyên môn hóa các chức năng, nhiệm vụ lao động và sản xuất lao động luôn tạo ra sự khác biệt xã hội. Mà những sự khác biệt này không đối kháng, không loại trừ mà bổ sung cho nhau, và nhờ vậy sự phân công lao động còn có chức năng xã hội là tạo ra sự đoàn kết xã hội [1].

Dưới góc độ tiếp cận về giới, phân hóa giới gắn liền với sự phân hóa giới tính và vai trò giới tính bắt nguồn từ sự khác biệt giới tính. Sự phân hóa giới bắt nguồn từ sự phân công lao động trong xã hội và dựa vào sự phân hóa vai giới tính. Dưới tác động của cả hai yếu tố này, phân công lao động và phân hóa vai giới tính, các chức năng của xã hội bị phân chia thành hai loại chức năng tương ứng với hai giới tính: chức năng sản xuất thuộc nam giới và chức năng tái sản xuất xã hội thuộc nữ giới [12]. Từ thể hệ này sang thể hệ khác, thay đổi hoặc lặp lại các “quỹ đạo” đưa các cá nhân tới những vị trí khác hoặc giống với vị trí của bố mẹ họ thì cũng không bác bỏ hay khẳng định được giả thiết về quá trình tái tạo các cấu trúc xã hội. Ngay cả khi “tính kế thừa xã hội” các cơ hội của cá nhân trong gia đình tạo nên “sự tự động” khá ổn định về việc tái sinh những cấu trúc bất công, thì “tính thừa kế” đó chưa đủ để định nghĩa giả thiết trên [9].

Trong thời tiền sử, sự chuyên môn hóa không dẫn đến kết luận rằng đàn ông nên săn bắn hoặc đánh cá và phụ nữ nên hái lượm hoặc thu hoạch. Hai giới có thể phối hợp trong bất kỳ nhóm hoạt động kinh tế bổ sung nào [6]. Tuy nhiên, lợi thế so sánh giới có thể đẩy nam giới theo một hướng và phụ nữ theo hướng khác. Những ràng buộc về việc mang thai và chăm sóc con cái có thể khiến nam giới có lợi thế hơn trong việc săn bắt [7]. Lợi thế so sánh càng được khuếch đại bởi sức mạnh cơ bắp và kích thước cơ thể của nam giới. Đàn ông cũng có thể đạt được lợi ích giao phối từ việc săn bắn, và những lợi ích này có thể thúc đẩy hơn nữa việc săn bắn của đàn ông [4]. Hiện nay, phụ nữ không được phép làm khá nhiều công việc, bởi theo quan điểm của Nhà nước mong muốn bảo vệ phụ nữ trước các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nhưng điều đó cũng phản ánh thành kiến xã hội về phụ nữ “chân yếu tay mềm”, về những nghề được xem là phù hợp với phụ nữ. Không những thế, phụ nữ chưa được xã hội và gia đình thừa nhận đúng mức cho đóng góp lao động của họ, đặc biệt là trong những công việc chăm sóc không được trả lương mà phụ nữ đang làm hàng ngày, đã âm thầm hạn chế cơ hội của họ tham gia vào việc học tập, công tác xã hội, phát triển sự nghiệp, và góp phần duy trì sự bất bình đẳng giới trong tham gia chính trị [15].

Như vậy, bình đẳng giới và phân công lao động theo giới là một vấn đề luôn nhận được nhiều sự quan tâm của các học giả trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

3. Nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh về bình đẳng giới và phân công lao động theo giới

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phân công lao động

Tư tưởng về bình đẳng trong phân công lao động trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát triển có chọn lọc của nhiều học thuyết trên thế giới, mà điển hình là Chủ nghĩa Mac-Lenin. Lênin đã từng viết: “Chế độ dân chủ tư sản, do bản chất của nó, vốn có cái lỗi đặt vấn đề một cách trừu tượng hoặc hình thức về quyền bình đẳng nói chung, trong đó bao gồm cả quyền dân tộc bình đẳng. Nấp dưới quyền bình đẳng của cá nhân nói chung, chế độ dân chủ tư sản tuyên bố quyền bình đẳng hình thức hoặc quyền bình đẳng trên pháp luật giữa kẻ hữu sản và người vô sản, giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột; do đó làm cho những giai cấp bị áp bức bị lừa dối một cách ghê gớm” [11]. Và, điều tâm đắc đầu tiên khi Người đọc Luận cương của Lênin chính là đã tìm thấy lời giải đáp về khẩu hiệu Tự do - Bình đẳng - Bác ái [12]. Trọng tâm trong tư tưởng của Hồ Chí Minh luôn là: mong muốn cho đất nước Việt Nam độc lập, nhân dân Việt Nam được ấm no, hạnh phúc, có cuộc sống bình đẳng và công bằng như các dân tộc tự do, bình đẳng khác trên thế giới.

Trong tác phẩm “Chương trình Việt Minh”, Hồ Chí Minh đã đề cập đến vấn đề tiến cho công nhân

yên tâm lao động – sản xuất. Bên cạnh đó, giải phóng phụ nữ về kinh tế không chỉ là việc tạo thêm cho người phụ nữ những cơ hội phát triển tài năng, trí tuệ của mình mà còn đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân.

Về việc phân công lao động ở Việt Nam thì chất lượng lao động ở từng người có khác nhau theo giới tính, tuổi tác, thể lực, trí tuệ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí công tác, động lực làm việc,... Tỷ trọng lao động trong các thành phần kinh tế, các ngành nghề, các khu vực dân cư được thay đổi dần theo cơ cấu ngày càng hợp lý, phù hợp với cấu trúc mới của nền kinh tế [18].

Cùng với đó, việc sắp xếp các vị trí công việc cũng cần phải hợp lý. Bác Hồ đã nhiều lần nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia hoạt động, phấn đấu. "Cán bộ nữ ít như vậy là một thiếu sót. Các đồng chí phụ trách lớp học chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng cán bộ nữ. Đây cũng là thiếu sót chung ở trong Đảng. Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai. Hiện nay, có nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở. Nhiều người công tác rất giỏi. Có cháu gái làm chủ nhiệm hợp tác xã toàn thôn, không những hăng hái mà còn làm rất tốt. Các cháu gái ở các hợp tác xã thường có nhiều ưu điểm: ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chèn chén, ít hống hách, mệnh lệnh như một số cán bộ nam, có đúng như thế không? Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ. Các cô, nhất là các cô ở huyện, phải đấu tranh mạnh. Vì các cô mà không đấu tranh thì những đồng chí nam có thành kiến với phụ nữ sẽ không tích cực sửa chữa". Đây là lời phát biểu thấu tình đạt lý của Người tại Lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện vào ngày 18/01/1967. Trước lúc đi xa, Người vẫn đau đáu một nỗi niềm: "Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo".

Bên cạnh đó, Người cũng khuyến khích phụ nữ phải tự cố gắng để nâng cao vai trò, vị thế của mình. Việc bình đẳng trong lao động – sản xuất sẽ không thể thực hiện được nếu phụ nữ không thể hiện được tiếng nói, quan điểm, cũng như không đảm bảo được hiệu suất và chất lượng công việc. Người luôn nhấn mạnh đến khả năng tự lực vươn lên của phụ nữ: "Bản thân phụ nữ thì phải đấu tranh tự cường tự lập để giữ lấy quyền của mình"... Ngày 18/10/1958, tại Hội nghị phụ nữ lao động tích cực lần thứ nhất, Hồ Chí Minh đã khuyên phụ nữ thủ đô: "Chị em phụ nữ cố gắng thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc. Phụ nữ công nhân cần tích cực tham gia quản lý thật tốt nhà máy, công trường. Phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác, gặt tốt vụ mùa, chuẩn bị tốt vụ chiêm năm tới. Các tầng lớp phụ nữ ở thành phố cần chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ. Chị em làm nghề buôn bán cần giữ đức tính thật thà, đúng đắn, bài trừ tệ "mua rẻ, bán đắt", tệ "mặc cả, nói thách". Chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc".

Không chỉ vậy, chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, dù làm việc trong ngành, nghề, lĩnh vực nào, phụ nữ cũng phải làm trọn nhiệm vụ của mình. Điều đó thể hiện trong lời nhắn nhủ của Người nhân Ngày quốc tế phụ nữ 8/3/1957: "Để kỷ niệm ngày 8/3 một cách thiết thực và xứng đáng, chúng ta cần động viên: Chị em phụ nữ nông thôn thi đua góp sức hoàn thành tốt cải cách ruộng đất và lập những tổ đổi công tốt. Chị em công nhân và công chức thi đua làm trọn nhiệm vụ của mình. Chị em trí thức thi đua góp phần vào việc phát triển văn hoá. Nữ thanh niên tùy theo cương vị của mình, thi đua học và hành, xung phong trong mọi công việc...". Mặc dù chỉ rõ nhiệm vụ của từng đối tượng phụ nữ nhưng quan điểm này lại cho thấy không hề có sự phân biệt giữa nam giới và nữ giới. Phụ nữ có thể làm việc tại nhiều vị trí khác nhau và nếu không ngừng nỗ lực thì những đóng góp của phụ nữ cần được ghi nhận và biểu dương.

Xem tiếp trang 177

Tượng Chúa Kitô Vua dang tay đã được xác lập là “Tượng Chúa Giêsu lớn nhất khu vực châu Á” vào năm 2012, đây cũng là tượng Chúa Giêsu cao thứ 2 trên thế giới (sau tượng Tượng Chúa Kitô Cứu Thế ở Rio de Janeiro, Brasil) có chiều cao 32m, chiều dài hai cánh tay là 18,4 mét) được xây dựng từ năm 1974 dang tay trên núi nhỏ TP Vũng Tàu, là quần thể du lịch văn hóa tâm linh không thể bỏ qua của du khách khi đến với thành phố biển Vũng Tàu.

Chùa Đại Tòng Lâm (thị xã Phú Mỹ) có diện tích 54 hecta, tọa lạc giữa không gian yên tĩnh được bao bọc bởi cây xanh um tùm, do hòa thượng Thích Thiện Hòa từ chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh đến khai sơn vào năm 1958 hay còn có tên gọi khác là Vạn Phật Quang, nơi này có 10.000 tượng Phật ốp trên các vách điện lưu danh khách thập phương quyên góp xây dựng chùa. Chùa có quần thể kiến trúc bao gồm chùa chiền, thiền viện, tịnh thất và Trường Cao đẳng Phật học, nơi đào tạo và tu học của tăng ni mọi miền. Kiến trúc đồ sộ này xác lập 4 kỷ lục quốc gia gồm: Ngôi chùa có chánh điện lớn nhất rộng 3.000m². Ngôi chùa có tượng Di Lạc Bồ Tát nguyên khối bằng đá hoa cương lớn nhất nặng hơn 40 tấn và ngôi chùa có phật nhiều nhất với hơn 10.000 tượng; Ngôi chùa có số lượng tăng ni tập trung nhiều nhất lên tới 1.250 người. Ngoài ra chùa Đại Tòng Lâm còn có pho tượng có giá trị thẩm mỹ cao là tượng Bồ tát Quán Thế Âm lộ thiên đứng trên đầu rồng, cao 17m.

Khu di tích Thích Ca Phật Đài là quần thể Phật giáo với những tượng phật nằm lớn nhất Việt Nam tọa lạc trên núi lớn (TP Vũng Tàu) với một cảnh quan thiên nhiên vô cùng đẹp và hấp dẫn, có nhiều tượng Phật hùng vĩ như: Phật Nằm, tượng đức Phật thành đạo cao 11,6 m, trong đó có ba viên ngọc xá lợi, cùng với quần thể Phật giáo như nhà Bát giác, Bảo tháp xá lợi... Du khách đứng trên các bệ phật có thể phóng tầm mắt quan sát hết toàn bộ TP biển Vũng Tàu.

Một địa điểm văn hóa tâm linh rất độc đáo của Bà Rịa – Vũng Tàu đó là Đạo Ông Trần (Lê Văn Mưu, khai khẩn từ năm 1900) với quần thể khu Nhà Lớn, tại xã đảo Long Sơn, TP Vũng Tàu *Khu di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia*; Đây là tôn giáo có một không hai ở Việt Nam với những triết lý văn hóa đầy tính nhân đạo, nhân văn, Đạo Ông Trần phát huy từ nền tảng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, là sự kết hợp giữa Phật giáo có xen lẫn Nho giáo và Lão giáo, với những nghi lễ, phong tục thờ cúng, hiếu hỷ hết sức đặc biệt, vì vậy đây không chỉ là khu du lịch văn hóa mà còn là nơi sinh hoạt tâm linh hết sức hấp dẫn, cho khách thập phương đặc biệt là vào ngày “Tết cửu trùng ” (ngày 09 tháng 9 âm lịch hàng năm).

Khu di tích Dinh Cô (*Di tích Lịch sử – Văn hóa cấp Quốc gia*) là một khu đền hoành tráng có lối kiến trúc cổ pha lẫn hiện đại; hiện tọa lạc bên bờ biển tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền. Đây là một di tích in đậm bản sắc dân tộc Việt mà chủ thể trực tiếp là ngư dân ở địa phương; di tích Dinh Cô gắn liền với nhiều câu chuyện kỳ bí, hấp dẫn mang đậm tính nhân văn.

Bên cạnh những giá trị văn hóa các Tín ngưỡng – Tôn giáo thì Bà Rịa – Vũng Tàu còn có các Di tích lịch sử văn hóa cách mạng nổi tiếng cấp quốc gia như: Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt Nhà tù Côn Đảo được mệnh danh là “Địa ngục trần gian” ở đây có khu mộ của Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu còn ẩn chứa những câu chuyện huyền bí, linh thiêng nhưng đậm tính cách mạng và nhân văn. Cũng trên hòn đảo này còn có Đền thờ bà Phi Yến – Thứ phi của Vua Nguyễn Ánh, với nhiều câu chuyện tâm linh kỳ bí, được đông đảo du khách viếng thăm. Miếu Hòn Bà tại TP Vũng Tàu là điểm du lịch tâm linh, chứa đựng yếu tố văn hóa biển, phản ánh đời sống văn hóa, tâm linh của cư dân Vũng Tàu. Hòn Bà là một sản phẩm du lịch tiềm năng, góp phần thúc đẩy phát triển văn hóa, du lịch tâm linh độc đáo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và còn có hàng trăm điểm văn hóa tâm linh khác như: Đan viện Xito Thánh mẫu Phước Hải, Đỉnh Thắng Tam, Linh sơn cổ tự, Niết Bàn Tịnh xá, Đền Hải Đăng Vũng Tàu, Thiền viện Viên Không, Thiền viện Phổ Chiếu, chùa Thiên Bửu Tháp, ...

2.2. Hạn chế, bất cập trong khai thác những tiềm năng, lợi thế về giá trị văn hóa – tâm linh cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Giá trị văn hóa - tâm linh không chỉ là nơi tham quan du lịch, nghỉ ngơi mà còn là nơi để con người tìm đến với chốn linh thiêng, để gửi gắm niềm tin, cầu an lành, hạnh phúc cho bản thân, gia

trong khi đó ở các địa phương khác, du lịch văn hóa - tâm linh được coi là điểm nhấn thu hút khác du lịch và đem lại nguồn thu rất lớn cho địa phương như Tây Ninh, An Giang,...

Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong phát triển du lịch nói chung và khai thác các giá trị văn hóa - tâm linh cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng được các nhà quản lý, các nhà khoa học, các tổ chức chính trị xã hội nêu ra trong các Hội thảo khoa học, các cuộc gặp mặt của lãnh đạo tỉnh với nhân sĩ, trí thức trong tỉnh; trong đó đáng chú ý ở những nguyên nhân như: Còn sự thiếu thống nhất trong việc quy hoạch tổng thể và chi tiết các điểm du lịch văn hóa, tâm linh trên địa bàn toàn tỉnh giữa các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền địa phương với các chức sắc trong các tín ngưỡng - tôn giáo, dẫn đến gây khó khăn cho việc đầu tư, nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất, các thiết chế và nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch ở các điểm văn hóa - tâm linh (nhất là các tôn giáo); việc quản lý các hoạt động văn hóa - tâm linh còn thiếu bài bản, khoa học và chưa thực sự tạo sự thuận tiện cho du khách trong nước và quốc tế; việc quản bá các sản phẩm du lịch nói chung và du lịch văn hóa - tâm linh của địa phương trên các phương tiện thông tin trong tỉnh, trong nước và quốc tế còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả.

2.3. Một số giải pháp phát triển du lịch văn hóa - tâm linh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Theo định hướng phát triển ngành Du lịch của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt và cũng đã được xác định là một trong các "trụ cột" của kinh tế địa phương mà Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VII (2020) đã đưa ra, góp phần phát triển ngành "kinh tế xanh" và bền vững của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do vậy cần có những giải pháp đồng bộ cho phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa - tâm linh nói riêng.

2.3.1. Thực hiện việc quy hoạch tổng thể và chi tiết các điểm du lịch văn hóa, tâm linh trên địa bàn toàn tỉnh

Trước hết Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch & Đầu tư cùng các ban, ngành liên quan của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phối kết hợp với nhau xây dựng đề án quy hoạch tổng thể và chi tiết các điểm du lịch văn hóa - tâm linh theo một hệ thống khoa học, trên phạm vi toàn tỉnh; có kế hoạch liên kết với các Công ty dịch vụ du lịch trong và ngoài tỉnh xây dựng lịch trình (Tour) du lịch đa dạng từ tắm biển, vui chơi giải trí đến thăm quan các di tích lịch sử văn hóa - tâm linh với mức giá dịch vụ vừa phải, phù hợp với nhiều đối tượng.

Các Công ty dịch vụ du lịch phải phối kết hợp một cách linh hoạt với Ban quản lý các di tích lịch sử văn hóa - tâm linh, các nơi thờ tự, đặc biệt là cần có sự tham gia của Mặt Trận Tổ quốc tỉnh, các huyện, thành phố trong việc trao đổi, ký kết hợp tác với các chức sắc Tín ngưỡng - Tôn giáo để có thể vừa khai thác những giá trị vật chất vừa đảm bảo giữ gìn được giá trị tinh thần, tính tôn nghiêm nhưng đồng thời cũng góp phần quảng bá được những giá trị của các điểm du lịch này.

2.3.2. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất, các thiết chế và nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch văn hóa - tâm linh

Tỉnh cần đầu tư tài chính, con người cho các khu di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia và của địa phương, tạo điều kiện cho các tổ chức, đơn vị đầu tư xây dựng, tôn tạo, nâng cấp các khu di tích; ví dụ như xây dựng hệ thống kính quan sát (Theo mô hình tại Singapor) tại khu Tượng Chúa Kito vua ở núi nhỏ, khu Thích Ca Phật Đài núi lớn,... như vậy có thể quan sát được một số công trình dầu khí trên biển Vũng Tàu, cũng như quan sát được các khu vực lân cận như TP Bà Rịa, Khu du lịch Long Hải, núi Minh Đạm, núi Dinh... Đây là một cơ hội tiềm năng cho các công ty khai thác dịch vụ du lịch của Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tỉnh cần có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ du lịch văn hóa tâm - linh, có thể nói đây là thị trường còn rất nhiều tiềm năng nhất là trong lĩnh vực dịch vụ vận tải bằng xe điện, xe bus đi từ các khu bãi tắm đến nhà nghỉ, khách sạn và đến các điểm du lịch văn hóa - tâm linh với mức giá hợp lý, được niêm yết công khai, minh bạch, thái độ phục vụ thân thiện (loại dịch vụ này tại TP. Hạ Long (Quảng Ninh), TP. Sầm Sơn (Thanh Hóa) làm rất tốt) tạo ra sự thuận tiện nhất cho du khách.